

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Agribank Chi nhánh Ninh Bình
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Tên gói thầu: Xây dựng và thiết bị Tên công trình: Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Phòng giao dịch Gia Phong
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Đường ĐT 477C xã Gia Phong, tỉnh Ninh Bình Bản vẽ số: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 300 ngày kể từ ngày thông báo khởi công và Nhà thầu được bàn giao mặt bằng thi công (đã bao gồm thứ 7, chủ nhật và ngày lễ)
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Tối đa 300 ngày kể từ ngày thông báo khởi công và Nhà thầu được bàn giao mặt bằng thi công (đã bao gồm thứ 7, chủ nhật và ngày lễ)
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về ngày bắt đầu công việc là 03 ngày
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Văn bản hợp đồng. - Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có). - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. - Biên bản hoàn thiện hợp đồng. - Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng,

	<p>bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được lựa chọn. - Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, bổ sung hồ sơ mời thầu. - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; - Bảo lãnh tiền tạm ứng; (Nếu có) - Tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá trị hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm: 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
E-ĐKC 8.2 (d)	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
E-ĐKC 8.8 (a)	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
E-ĐKC 8.11	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 10 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>
E-ĐKC 9.3	<p>Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i>.</p>
E-ĐKC 11.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30%</p>

	giá hợp đồng
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Nhà thầu phụ phải đủ tư cách hợp lệ và được Chủ đầu tư chấp thuận.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Theo quy định của pháp luật
E-ĐKC 20.1 (a)	<p>Thời gian bảo hành công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải: + Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng. + Phần thiết bị thời gian bảo hành từ 12 tháng trở lên hoặc không thấp hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Tại Đường ĐT 477C xã Gia Phong, tỉnh Ninh Bình.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Là ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng xây dựng tại địa điểm đã nêu trong E-ĐKC 1.17
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 28 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại của bất cứ bên nào.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp các bên không tự thương lượng được các tranh chấp hợp đồng thì sẽ được giải quyết tại Tòa án theo quy định của pháp luật</p>
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: + Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về ngày bắt đầu công việc là 03 ngày. + Ngày bắt đầu công việc là ngày thông báo khởi công của Chủ đầu tư và Nhà thầu được bàn giao mặt bằng thi công. - Ngày hoàn thành dự kiến: Tối đa 300 ngày kể từ ngày thông báo khởi công và Nhà thầu được bàn giao mặt bằng thi công (đã bao gồm thứ 7, chủ nhật và ngày lễ)
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 10 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày kể từ ngày được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ hoặc cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 10.000.000 VNĐ
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Các yếu tố khách quan bất lợi được Chủ đầu tư chấp thuận.

C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ như: giấy chứng nhận xuất xưởng, các phiếu kiểm nghiệm vật liệu được tổ chức, cơ quan có uy tín chứng nhận, máy móc, thiết bị phải có đăng kiểm đúng quy định.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 44.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: 15% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ và được Agribank chuyển vốn
E-ĐKC 44.1	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Số lần thanh toán: 05 lần + Lần 1: Sau khi hoàn thành 30% khối lượng giá trị hợp đồng được nghiệm thu. + Lần 2: Sau khi hoàn thành 60% khối lượng giá trị hợp đồng được nghiệm thu. + Lần 3: Sau khi hoàn thành 100% khối lượng giá trị hợp đồng được nghiệm thu. + Lần 4: Sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, toàn bộ hồ sơ quyết toán được tư vấn giám sát, Ban QLDA xác nhận, có báo cáo kiểm toán độc lập, Bên giao thầu sẽ thanh toán cho Bên nhận thầu đến 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đã được nghiệm thu sau khi giảm trừ tiền tạm ứng, tiền bảo lãnh bảo hành (trừ trường hợp Nhà thầu phát hành thư bảo hành bảo hành). + Lần 5: Sau khi quyết toán được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt và nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán toàn bộ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. - Giá trị thanh toán mỗi lần bằng 100% giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu sau khi giảm trừ tiền tạm ứng theo thỏa thuận trong hợp đồng và tiền bảo hành. Tổng 03 lần thanh toán (lần 1, lần 2, lần 3) không vượt quá 90% giá trị hợp đồng; Lần 5 thanh toán toàn bộ giá trị còn lại theo quyết toán được phê duyệt. - Chứng từ thanh toán: sau khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật. - Hồ sơ thanh toán gồm:

	<p>+ Bản vẽ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện Nhà thầu tư vấn giám sát và đại diện Nhà thầu thi công (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng). Chiết tính khối lượng chi tiết có xác nhận của đại diện nhà thầu Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công.</p> <p>+ Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng có xác nhận đại diện Chủ đầu tư, đại diện nhà thầu Tư vấn quản lý dự án và đại diện nhà thầu Thi công.</p> <p>+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng; giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.</p> <p>+ Hóa đơn giá trị gia tăng.</p> <p>+ Đối với hồ sơ tạm ứng (nếu có): Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng và các hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: 10 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng, Agribank bố trí vốn và được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá trị hợp đồng
E-ĐKC 47.1 (d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định trong hợp đồng ký kết
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 05 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Tổng giá trị phạt tối đa phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Agribank và được quy định trong thương thảo hợp đồng và hợp đồng. Ngoài việc phải nhanh chóng khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của Hợp đồng để

trả Hợp đồng về trạng thái trước khi bị vi phạm và bồi thường những thiệt hại do các vi phạm này gây ra cho Bên A trong phạm vi cả Gói thầu, Bên B sẽ bị phạt vi phạm Hợp đồng theo các qui định dưới đây:

a) Xử lý Nhà thầu thực hiện chậm tiến độ so với hợp đồng đã ký kết hoặc so với tiến độ được CĐT chấp thuận, trừ trường hợp do lỗi của CĐT:

- Khi tiến độ thực tế chậm 7 ngày so với tiến độ được Chủ đầu tư chấp thuận, Ban ĐHDA thực hiện nhắc nhở, trong đó nêu rõ thời gian chậm và yêu cầu Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ để đáp ứng yêu cầu tiến độ nghiệm thu giai đoạn thi công đang thực hiện.

- Tiến độ giai đoạn thi công công trình không hoàn thành so với tiến độ hợp đồng đã ký kết hoặc tiến độ Chủ đầu tư đã chấp thuận, Nhà thầu sẽ phải chịu phạt chậm tiến độ thực hiện giai đoạn này.

- Trường hợp Nhà thầu đã triển khai chậm tiến độ giai đoạn trước thì phải có biện pháp đẩy nhanh tiến độ các công việc tiếp theo nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ giai đoạn sau và đáp ứng tiến độ tổng thể đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Trong 60 ngày liên tục mà Nhà thầu không thực hiện công việc theo hợp đồng, Ban ĐHDA có thông báo bằng văn bản chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp Nhà thầu thực hiện vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì Ban ĐHDA có báo cáo Chủ đầu tư xem xét, báo cáo người có thẩm quyền quyết định cho phép chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Mức phạt chậm tiến độ hợp đồng:

+) Mức phạt tối thiểu là 10 triệu đồng/1 ngày chậm tiến độ, Số ngày chậm tiến độ tính từ thời điểm tiến độ giai đoạn bị chậm so với tiến độ giai đoạn đã ký kết trong hợp đồng hoặc tiến độ được Chủ đầu tư chấp thuận.

+) Mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Giá trị phần hợp đồng bị vi phạm là tổng giá trị khối lượng của các giai đoạn bị chậm.

b) Xử lý Nhà thầu chậm trễ trong công tác nghiệm thu, trừ trường hợp do lỗi của CĐT

- Đối với nghiệm thu công việc xây dựng: Khi chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu mà các căn cứ nghiệm thu không đầy đủ, không đảm bảo đúng dẫn theo quy

định thì Ban ĐHDA nhắc nhở Nhà thầu yêu cầu Nhà thầu thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Đối với nghiệm thu giai đoạn thi công hoặc bộ phận công trình:

- Khi chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu mà các căn cứ nghiệm thu không đầy đủ, không đảm bảo tính đúng đắn, chất lượng chưa đảm bảo theo quy định thì Ban ĐHDA nhắc nhở Nhà thầu yêu cầu khắc phục, sửa chữa với thời hạn tối đa trong vòng 7 ngày tùy theo nội dung phải khắc phục, sửa chữa. Thời gian khắc phục của Nhà thầu không tính vào thời gian thực hiện hợp đồng.

- Trong cùng giai đoạn thi công hoặc bộ phận công trình nếu phải nhắc nhở đến lần thứ 3: Ban ĐHDA thông báo cho Nhà thầu, trong đó nêu rõ trường hợp Nhà thầu vẫn không khắc phục, sửa chữa trong vòng 7 ngày thì Ban ĐHDA được toàn quyền thực hiện tập hợp hồ sơ hợp đồng hiện có để thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định.

- Đối với nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng:

+) Trường hợp công trình còn một số tồn tại, một số sai sót của thiết kế hoặc kiểm khuyết trong thi công xây dựng nhưng không ảnh hưởng đến khả năng chịu lực, tuổi thọ, công năng, mỹ quan của công trình và không gây cản trở cho việc khai thác, sử dụng công trình theo yêu cầu thiết kế: Ban ĐHDA quy định thời hạn sửa chữa các sai sót này trong Biên bản nghiệm thu nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành để đưa vào sử dụng.

+) Khi chủ đầu tư, người có trách nhiệm của Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu mà các căn cứ nghiệm thu không đầy đủ, không đảm bảo đúng đắn, chất lượng chưa đảm bảo theo quy định thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Nhà thầu để yêu cầu khắc phục, sửa chữa trong vòng 15 ngày.

+) Ban ĐHDA nhắc nhở đến lần thứ 3, trong đó nêu rõ trường hợp Nhà thầu vẫn không khắc phục, sửa chữa theo yêu cầu trong vòng 15 ngày tiếp theo thì Ban ĐHDA được toàn quyền thực hiện tập hợp hồ sơ hợp đồng hiện có để thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định.

- Phạt chậm trễ trong công tác nghiệm thu: Chậm trễ trong công tác nghiệm thu mà ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình sẽ bị xử lý theo phương thức phạt chậm tiến độ quy định tại điểm a nêu trên.

c) Xử lý Nhà thầu chậm quyết toán hợp đồng xây dựng

- Nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng chậm so với thời gian quy định, trừ trường hợp do lỗi của bên giao thầu:

+) Hết thời hạn quy định phải nộp hồ sơ quyết toán theo hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành (trong trường hợp hợp đồng chưa quy định), Ban ĐHDA thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu, trong đó nêu rõ thời hạn phải nộp hồ sơ quyết toán, nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận được văn bản qua đường bưu điện.

+) Sau thời hạn yêu cầu phải nộp hồ sơ quyết toán đã thông báo lần thứ 1, Ban ĐHDA nhắc nhở đến lần thứ 2, trong đó nêu rõ nếu Nhà thầu vẫn không nộp hồ sơ quyết toán trong vòng 15 ngày tiếp theo thì Ban ĐHDA được toàn quyền thực hiện tập hợp hồ sơ hợp đồng hiện có để thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định.

+) Mức phạt tối đa là 7% giá trị hợp đồng, mức phạt tối thiểu là 20 triệu đồng đối với hành vi kéo dài thời gian nộp hồ sơ quyết toán công trình theo quy định, Số tiền phạt được khấu trừ vào giá trị phải trả cho Nhà thầu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoặc quyết toán hợp đồng.

- Nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán nhưng chưa đủ tài liệu hợp lệ, trừ trường hợp do lỗi của bên giao thầu:

+) Ban ĐHDA thông báo cho Nhà thầu biết bằng văn bản, trong đó nêu rõ các nội dung cần bổ sung, làm rõ, giải trình và yêu cầu trong vòng 15 ngày phải nộp hồ sơ quyết toán đầy đủ, chính xác và có ý kiến trả lời cho Ban ĐHDA bằng văn bản.

+) Sau thời hạn yêu cầu đã thông báo lần thứ 1, Ban ĐHDA nhắc nhở đến lần thứ 2, trong đó nêu rõ nếu Nhà thầu vẫn không nộp hồ sơ quyết toán đầy đủ, chính xác trong vòng 7 ngày thì Ban ĐHDA được toàn quyền thực hiện tập hợp hồ sơ hợp đồng hiện có để thực hiện quyết toán hợp đồng theo quy định.

+) Mức phạt tối đa là 7% giá trị hợp đồng, mức phạt tối thiểu là 20 triệu đồng đối với hành vi kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác quyết toán công trình theo quy định. Số tiền phạt được khấu trừ vào giá trị phải trả cho Nhà thầu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoặc quyết toán hợp đồng.

- Nhà thầu không phối hợp với Ban ĐHDA hoàn tất các thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm định phê duyệt quyết toán:

+) Ban ĐHDA thông báo cho Nhà thầu biết bằng văn bản, trong đó nêu rõ thời gian, nội dung yêu cầu Nhà thầu phải hoàn tất các thủ tục trong vòng 15 ngày thì Agribank được toàn quyền quyết định xử lý trên cơ sở hồ sơ hiện trạng của hợp đồng.

	<p>+) Sau thời gian yêu cầu theo thông báo mà Nhà thầu không thực hiện, Agribank thực hiện thủ tục quyết toán dự án hoàn thành, thanh lý hợp đồng theo quy định.</p> <p>+) Mức phạt tối đa là 7% giá trị hợp đồng, mức phạt tối thiểu là 20 triệu đồng đối với hành vi kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công tác quyết toán công trình theo quy định. Số tiền phạt được khấu trừ vào giá trị phải trả cho Nhà thầu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoặc quyết toán hợp đồng.</p> <p>d) Xử lý phạt vi phạm do Bên B mang vật tư, thiết bị không đúng chủng loại quy định vào công trường: Bên B phải mang toàn bộ vật tư, thiết bị không đúng chủng loại ra khỏi công trường trong vòng 24 giờ và chịu phạt 10.000.000 đồng cho lần vi phạm đầu tiên; vi phạm từ lần thứ 2 trở đi phạt 20.000.000 đồng/lần.</p> <p>e) Trường hợp Bên B không tham gia các cuộc họp giao ban hoặc tham gia không đúng thành phần sẽ bị xử lý phạt vi phạm như sau: - Nếu vi phạm lần 1 phạt 2.000.000 đồng, lần 2 phạt 4.000.000 đồng, lần 3 phạt 6.000.000 đồng cho mỗi cán bộ vắng mặt; - Nếu vi phạm lần thứ 4 trở lên, Bên A sẽ đề nghị thay thế cán bộ khác. - Số tiền phạt sẽ được Bên A trừ ngay vào kinh phí Hợp đồng của Bên B trong lần tạm ứng thanh toán gần nhất.</p> <p>g) Giá trị phạt vi phạm quy định tại điểm c, d, e này không nằm trong giá trị quy định phạt tối đa 12% giá trị phạt vi phạm chậm tiến độ hợp đồng. Nếu tổng giá trị phạt các vi phạm Hợp đồng quá 12% Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A và chịu phạt theo qui định của Hợp đồng. Khoản tiền phạt Bên B vi phạm Hợp đồng sẽ bị khấu trừ ngay vào thanh toán của đợt thanh toán gần nhất.</p> <p>Ngoài ra, trong trường hợp bị huỷ Hợp đồng do lỗi của Bên B, Bên B sẽ bị tịch thu tiền bảo đảm thực hiện Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại cho bên giao thầu trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Chất lượng công việc không bảo đảm với thỏa thuận trong hợp đồng hoặc kéo dài thời hạn hoàn thành do lỗi của bên nhận thầu gây ra;</p> <p>b) Do nguyên nhân của bên nhận thầu dẫn tới gây thiệt hại cho người và tài sản trong thời hạn bảo hành.</p>

	<p>c) Biện pháp thi công không đúng HSDT gây ảnh hưởng chất lượng công trình của chủ đầu tư và các công trình lân cận xung quanh công trường đang thi công.</p> <p>d) Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư trong trường hợp kéo dài thời hạn hoàn thành do lỗi của nhà thầu gây ra. Mức bồi thường tính là: $S \text{ m}^2 \times \text{Giá trị thuê trụ sở/m}^2 \times \text{số tháng}$. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích S là diện tích nhà làm việc của dự án này. + Giá trị thuê trụ sở/m²: do hai bên thỏa thuận, tương ứng với giá thuê trụ sở làm việc trên địa bàn. + Số tháng: Làm tròn lên, dưới 30 ngày vẫn tính là 1 tháng. <p>đ) Trường hợp nhà thầu không đưa ra biện pháp thi công phù hợp dẫn đến lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận thì nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại và tổn thất gây ra. Mức bồi thường thiệt hại phải tương đương với mức tổn thất của bên bị thiệt hại.</p> <p>e) Trong quá trình thi công và sau khi công trình hoàn thành có cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thanh, kiểm tra và chủ đầu tư phát hiện thi công vật liệu không đúng hồ sơ thiết kế, hợp đồng hoặc thừa khối lượng thì nhà thầu đền bù cho chủ đầu tư đúng bằng giá trị cơ quan có thẩm quyền giám trừ theo kết luận thanh, kiểm tra và chủ đầu tư.</p> <p>- Bên giao thầu phải bồi thường cho bên nhận thầu trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Do nguyên nhân của bên giao thầu dẫn tới công việc theo hợp đồng bị gián đoạn, thực hiện chậm tiến độ, gặp rủi ro, điều phối máy, thiết bị, vật liệu và cấu kiện tồn kho cho bên nhận thầu; b) Bên giao thầu cung cấp tài liệu, điều kiện cần thiết cho công việc không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng làm cho bên nhận thầu phải thi công lại, tạm dừng hoặc sửa đổi công việc; c) Trường hợp trong hợp đồng xây dựng quy định bên giao thầu cung cấp nguyên vật liệu, thiết bị, các yêu cầu khác mà cung cấp không đúng thời gian và yêu cầu theo quy định;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Ngay sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao để đưa vào sử dụng
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: trước 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu khối lượng hoàn thành công trình

E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 327.000.000 VND
E-ĐKC 56.1 (a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng